NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo văn bản số 59/CV-QLDA ngày 22/11/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lý Nhân)

❖ **Thông tin chung về dự án:**

- *Tên dự án:* Xây dựng, nâng cấp tuyến đường N5 huyện Lý Nhân (Giai đoạn 1)
- *Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lý Nhân*

Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân

Đại diện : Ông **Nguyễn Ngọc Khánh**

Chức vụ : Giám đốc

I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Dự án Xây dựng, nâng cấp tuyến đường N5 huyện Lý Nhân (Giai đoạn 1) được thực hiện tại xã Tiến Thắng, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, nằm trên bờ kênh CG16 địa phận xã Tiến Thắng. Điểm đầu tại Km76+270 giáp cống thủy lợi trên QL38B, điểm cuối là đường ĐX.05 xã Tiến Thắng.

Tọa độ các điểm giới hạn vị trí khu đất thực hiện dự án theo hệ toạ độ VN2000 được thể hiện trong bảng sau:

Bảng: Toạ độ các điểm giới hạn khu đất thực hiện dự án

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
1	619903.9	2266497	37	619321.7	2265526
2	619906.6	2266492	38	619336.9	2265484
3	619905.4	2266486	39	619337	2265495
4	619891.8	2266462	40	619340.8	2265502
5	619887.2	2266454	41	619370.9	2265547
6	619875.4	2266433	42	619377.3	2265556
7	619869.5	2266423	43	619389.4	2265574
8	619864.4	2266413	44	619399.9	2265590
9	619851.4	2266389	45	619402.2	2265593
10	619840.7	2266369	46	619452.9	2265673
11	619823.3	2266337	47	619466.8	2265695
12	619801.3	2266297	48	619495.3	2265737
13	619799.8	2266294	49	619522.4	2265777
14	619756.4	2266214	50	619584.9	2265870
15	619751.5	2266205	51	619592.2	2265881
16	619748.8	2266200	52	619619.4	2265923
17	619720.5	2266148	53	619640.9	2265959
18	619716.6	2266141	54	619657.8	2265990
19	619706	2266122	55	619734.4	2266135
20	619697.1	2266105	56	619747.7	2266160
21	619688.1	2266088	57	619764.4	2266192
22	619663.2	2266040	58	619792.3	2266242
23	619660.1	2266034	59	619816.6	2266285
24	619646	2266007	60	619848.3	2266345

25	619604.9	2265935	61	619855.5	2266359
26	619603.4	2265933	62	619869.4	2266382
27	619576.5	2265891	63	619883.7	2266410
28	619554.3	2265857	64	619889.6	2266420
29	619540.1	2265836	65	619900.7	2266442
30	619455.9	2265712	66	619910.3	2266457
31	619451.6	2265705	67	619915.8	2266466
32	619405.8	2265632	68	619918.5	2266471
33	619390.4	2265609	69	619922.1	2266476
34	619388.4	2265606	70	619927.7	2266477
35	619345.6	2265543	71	619931.4	2266475
36	619334.3	2265526			

Hình vẽ minh họa vị trí dự án như sau:

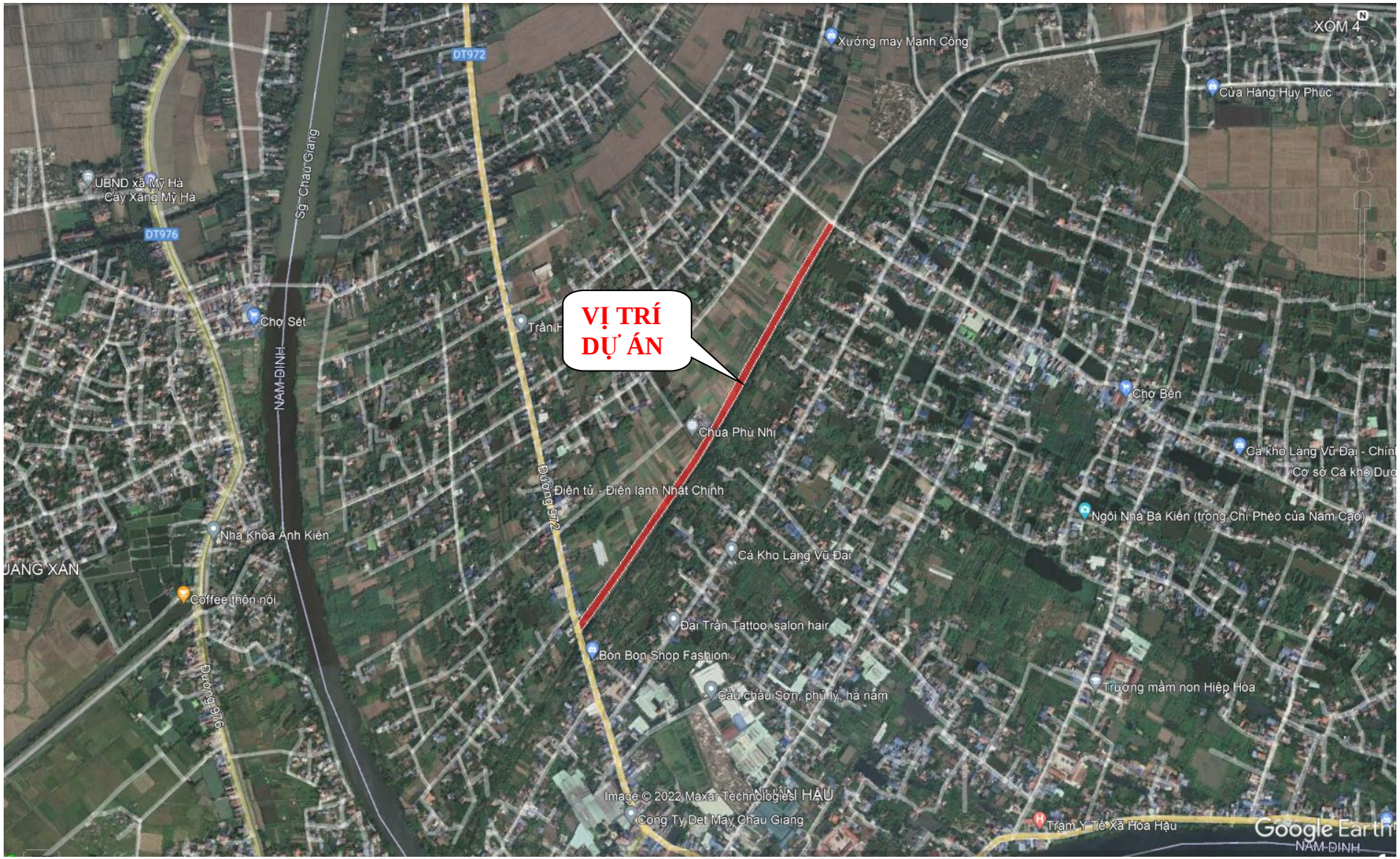

Thiết kế bình đồ tuyến

- Đường đỏ trên tuyến được thiết kế đoạn đầu từ Km0+00-Km0+80 vuốt dốc từ QL38B với cao độ từ +4.57-:-+3.00 độ dốc 3.67%, từ cọc 3 Km0+80.00-cọc D6 Km1+81.76 cao độ là +3.00, đoạn cuối từ cọc D6 đến đường ĐX.05 vuốt nối với độ dốc 0.17%.

Thiết kế mặt cắt ngang tuyến

Bề rộng nền đường :$B_{nền}$ = 18.50m.

Bề rộng mặt đường :$B_{mặt}$ = 0.25+1.50+3.50x2+1.50+0.25=10.50m.

Bề rộng vỉa hè :B_{vh} = 4.0x2m=8.0m.

Độ dốc ngang mặt đường :$I_{mặt}$ = 2%.

Độ dốc ngang vỉa hè: $I_{lề}$ = 1.5%.

Thiết kế kết cấu mặt đường

Xây dựng mặt đường với quy mô mặt đường cấp cao A1 thảm bê nhựa nóng với mô đun đàn hồi mặt đường yêu cầu Eyc>130Mpa.

- Mặt đường thảm BTNC19 dày 7cm;
- Tưới nhựa dính bám 0.5Kg/m2;
- Tưới nhựa thấm bám 1.0Kg/m2;
- Lớp móng cấp phối đá dăm lớp trên dày 18cm;
- Lớp móng cấp phối đá dăm lớp dưới dày 25cm;

Thiết kế nền đường

- Nền đường phải được thiết kế cho toàn bộ chiều rộng của đường, bao gồm phần xe chạy, lề đường...

- Cao độ thiết kế đường phải đảm bảo cao độ khống chế của quy hoạch xây dựng vùng, đảm bảo thoát nước và giao thông thuận tiện.

- Nền đường phải đảm bảo ổn định, có đủ cường độ để chịu được các tác động của xe cộ và các yếu tố tự nhiên, đảm bảo yêu cầu cảnh quan, sinh thái và môi trường của khu vực vùng theo các quy định kỹ thuật đối với nền đường.

- Phải đảm bảo khu vực tác dụng của nền đường (khi không có tính toán đặc biệt, khu vực này có thể lấy tới 80 cm kể từ dưới đáy áo đường trở xuống).

- Tuyến đi qua vùng đồng bằng, qua ruộng, khu dân cư do đó phải thiết kế vét bù, hữu cơ, đất không thích hợp...

- Mái taluy đắp 1:1,0 -1,5

- Nền đường phải đạt độ chặt qui định, trong phạm vi 50cm dưới đáy kết cấu áo đường đạt K≥0,98. Ngoài ra phần thân nền đắp chịu tác động của nước ngập hoặc nước ngầm đều phải đạt độ chặt tối thiểu là 0,9.

Thiết kế hè đường, cây xanh

- Hè đường hai bên mỗi bên rộng 4.0m, dốc ngang 1.5% về phía mặt đường được lát Gạch TERRAZZO 400x400x50 (6.25v/m2). Dưới gạch lát hè đệm vữa xi măng cát M75# dầy 2cm, dưới là lớp bê tông xi măng M150# dầy 10cm

- Cục bó vỉa M250# KT23x26x100cm và đan rãnh M250# KT 6x25x50cm. Dưới là lớp vữa xi măng cát M75# dầy 2cm. Lớp móng bê tông M100# dầy 10cm.

- Trên hè trồng cây bóng mát đường kính cây 10-15cm, cao trung bình 3m, khoảng cách trung bình 12m. Khoảng cách từ mép bó vỉa tới tim gốc cây L=0.75m

Thiết kế nút giao, đường giao

- Các nút giao thiết kế giao bằng, bán kính các nhánh rẽ được thiết kế phù hợp quy mô tiêu chuẩn cấp đường (R=12-25m) và phù hợp với điều kiện địa hình phạm vi nút giao (trên nguyên tắc hạn chế lấn chiếm giải phóng mặt bằng). Chiều dài thiết kế các nhánh nút đảm bảo vuốt nối êm thuận. Mặt cắt ngang các nhánh nút thiết kế phù hợp với quy mô các đường giao. Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống an toàn, biển báo và cảnh báo giao thông trong nút.

- Các đường ngang trên tuyến chủ yếu là đường vào làng, đường dân sinh. Các đường ngang này chủ yếu là đường đất. Tất cả các đường ngang đều được thiết kế vuốt nối với chiều dài khoảng từ 5m-10m, kết cấu vuốt hoàn trả bằng bê tông xi măng.

- Độ dốc dọc vuốt nối đường ngang lớn nhất bằng 4%. Tuỳ thuộc vào bề rộng đường ngang dân sinh hiện tại và thực tế địa hình cho phép thiết kế bán kính vuốt nối với mép nền và mặt đường thiết kế mới từ 3-8m.

- Tại các nút giao: Nút giao với QL38B và đường ĐX.05 kết cấu như kết cấu áo đường của tuyến

- Giao cắt với các đường ngang dân sinh: Bê tông xi măng, vuốt đất.

Hệ thống thoát nước

❖ ***Hệ thống thoát nước dọc:***

- Xây dựng hệ thống thoát nước mặt đường dọc hai bên vỉa hè của đường bằng cống xây gạch B50 kết cấu cống như sau:

+ Đá dăm đệm dầy 10cm

+ Đế cống bê tông cốt thép đúc sẵn M250# dầy 12cm

+ Tường gạch xây VXM M75# dầy 22-:-33cm

+ Mũ cống bê tông cốt thép đúc sẵn M250#

+ Tấm đan cống bê tông cốt thép đúc sẵn M250# dầy 8cm

- Các hố ga trên tuyến sử dụng loại hố ga bằng gạch xây thông thủy 90x90cm có nắp đan bằng gang dẻo

❖ ***Cống thoát nước ngang đường:***

+ Móng cống, chân khay, tường đầu, tường cánh bằng đá hộc xây VXM M100#. Móng cống đệm 10cm đá dăm đầm chặt đặt trên nền gia cố cọc tre L=2.5m, đóng 25cọc/m2

+ Đế cống BTCT M200# đúc sẵn kích thước 38x102x22cm một đế, bố trí 2 đế/1m cống

+ Đốt cống D800 chịu tải trọng C đúc sẵn dài mỗi đốt 1m

+ Khung cột dàn van, cánh phai bằng bê tông cốt thép

- Cống hộp 3.0x3.0m kết cấu như sau:

+ Thân cống bằng BTCT đổ tại chỗ M300# dưới đệm lớp đá dăm dày 10cm, móng cống được gia cố bằng cọc tre L=3.0m đóng mật độ 30c/m2.

+ Tường cánh, sân cống thượng,hạ lưu bằng BTCT đổ tại chỗ M300# dưới đệm lớp đá dăm dày 10cm, móng được gia cố bằng cọc tre L=2.5m đóng mật độ 25c/m2.

+ Lớp phủ và lan can cống bằng BTCT đổ tại chỗ M300#, tay vịn bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

+ Bản quá độ KT:500x250x20cm bằng BTCT đổ tại chỗ M250#.

+ Phía thượng, hạ lưu cống được gia cố bằng mái kè đá xây vữa XM M100# dày 30cm, dưới đệm lớp đá dăm dày 10cm kết hợp với tường chắn BTXM M200#, dưới đệm lớp đá dăm dày 10cm, móng tường chắn được gia cố bằng cọc tre L=2.5m đóng mật độ 20c/m2.

❖ ***Kè mái kết hợp tường chắn bằng bê tông xi măng:***

Mái kênh phía CG16 thiết kế tường chắn BTXM M250# kết hợp kè mái bằng đá hộc xây vữa XM M100 trên lớp đệm đá dăm dày 10cm, gia cố nền bằng cọc tre D=6-:-8cm dài L=3.0m/cọc, đóng 25 cọc/m2. Tổng chiều dài tường chắn kết hợp kè mái L= 1160m

Hệ thống an toàn giao thông

- Thiết kế lan can sích sắt trên vỉa hè phía kênh CG16.

- Hệ thống cọc tiêu, biển báo,... được thiết kế mới hoàn chỉnh theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Hệ thống điện chiếu sáng

+ Trên đường N5 : Trồng mới cột điện thép bát giác, lắp đặt cần + bộ đèn LED 150W trên. Hệ thống cáp điện sử dụng cáp ngầm chôn dưới lòng đất ven theo đường.

Đối với đoạn đường có mặt đường rộng 10,5m, bố trí cột đèn tròn côn 10m một bên đường, cần đèn vươn 1,5m lắp đặt bộ đèn chiếu sáng đường phố LED-125W, khoảng cách giữa các cột đèn chiếu sáng 30m/cột

II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

a. Tác động đến môi trường không khí

Do đặc thù của dự án là cải tạo, nâng cấp đường nên các tác động đến môi trường không khí trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu là từ hoạt động giải phóng mặt bằng; từ quá trình xây dựng các hạng mục đường giao thông.

b. Tác động đến môi trường nước, đất

Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khoẻ người dân

Quá trình xây dựng dự án sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 5 m^3/ngày.

- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bẩn, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải

- Giai đoạn xây dựng

Nguồn phát sinh bụi, khí thải trong quá trình xây dựng dự báo như sau

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển đất đá thải đi đổ thải

+ Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu;

+ Bụi phát sinh từ hoạt động xúc bốc nguyên vật liệu

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của phương tiện thi công

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động trải bê tông asphalt

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

+ Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ quá trình tham gia giao thông của các phương tiện giao thông trên đường.

+ Các loại bụi phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bụi đường (nặng, trơ, khó phát tán đi xa). Bụi và khí thải do đốt cháy nhiên liệu (bụi, SO_2, CO, NO_x) là loại phát tán trong không gian và thời gian rộng, không liên tục.

- Đối tượng chịu tác động chính là công nhân xây dựng dự án và người dân khu vực và hai bên tuyến đường vận chuyển.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

❖ *Chất thải rắn sinh hoạt*

- Giai đoạn xây dựng cơ bản:

Giai đoạn này, chất thải rắn bao gồm

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng Khối lượng phát sinh khoảng 24,5 kg/ngày.

❖ *Chất thải rắn xây dựng và đất thải*

+ Chất thải rắn xây dựng: Là các chất thải của vật liệu thừa, đất đá do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ. Tuy nhiên loại chất thải này có thể tận dụng, thu om trong quá trình thi công tùy theo từng chủng loại. Khối lượng chất thải rắn xây dựng dự báo chiếm 0,1% tổng khối lượng thi công.

Lượng đất đá thải sẽ được đổ thải đúng vị trí quy định.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh; hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống biển báo tín hiệu.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Trong quá trình thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị phát sinh một lượng chất thải nguy hại như vỏ hộp sơn, cặn sơn từ quá trình sơn đường, bóng đèn huỳnh quang, xỉ hàn,…

Các loại chất thải nguy hại khác như: giẻ lau dính dầu, dầu thải phát sinh từ quá trình bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công. Tuy nhiên máy móc thiết bị phục vụ cho dự án của đơn vị thi công hạn chế sửa chữa thay thế tại công trường xây dựng, do đó, lượng phát sinh các chất thải này không nhiều.

2.3. Các tác động môi trường khác

- Tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng
- Tác động đến hệ thống tưới tiêu, thoát nước khu vực.
- Tác động đến giao thông của khu vực.

III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

a. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

+ Phun nước làm ẩm để tránh phát tán bụi với tần suất 4 lần/ngày vào thời điểm nắng nóng hanh khô.

+ Phun nước giảm thiểu bụi tại các tuyến đường vận chuyển

+ Ngăn ngừa bụi phát tán tại các bãi chứa tạm: tập kết nguyên vật liệu tạo chiều cao bãi chứa không quá 1.5m để dễ dàng che chắn

+ Thi công dứt điểm các hạng mục, dọn dẹp mặt bằng thi công vào cuối ngày

+ Sử dụng xe vận chuyển còn niên hạn, định kỳ kiểm tra bảo dưỡng

+ Sử dụng máy móc, thiết bị thi công còn mới, thường xuyên được bảo dưỡng và sửa chữa tại các gara chuyên dụng.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Phun nước vào ngày nắng nóng, hanh khô. Vòi phun của xe được thiết kế bảo đảm phun đều trên mặt đường và đủ lực để bùn đất vào các rãnh bên đường, không gây lầy bùn trên mặt đường. Dự kiến đơn vị thực hiện là đơn vị quản lý tuyến đường.

Quét dọn mặt đường 1 lần/ngày; xây dựng gờ giảm tốc, biển báo tốc độ và kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vét hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam mang đi xử lý.

Bố trí 02 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng, các thùng chứa được đặt trong nhà lưu giữ chất thải rắn xây dựng ở cạnh khu lưu giữ tạm thời CTNH, khu vực lưu giữ là dạng nhà container 10 feet.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 01 thùng đựng rác dung tích 120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.

Khối lượng mùn, bùn thải và chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp tuyến đường được mang đi xử lý đúng quy định.

c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, vỏ hộp sơn, cặn sơn, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, đầu mẫu que hàn,... sẽ được phân loại, thu gom vào 05 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý. Chất thải nguy hại được quản lý và xử lý theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày

10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

d. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

❖ *Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng*

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.

- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.

3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường
1	Khu tập kết rác sinh hoạt
2	Thùng chứa rác thải
3	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường

- Giám sát chất thải: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Giám sát tác động: Giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án và lân cận.

b. Tần suất và thông số giám sát

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Giám sát, phòng ngừa sự cố sụt lún công trình

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a.Sự cố ùn tắc giao thông

Phối hợp với các cơ quan chắc năng, tổ chức phân luồng giao thông hợp lý, đặc biệt vào các giờ cao điểm 6-8h và 16-19h hàng ngày, giảm thiểu ùn tắc giao thông trên tuyến đường dự án.

Đặt biển báo giảm tốc độ trên tuyến đường

Bố trí cán bộ hướng dẫn phân luồng giao thông, phương tiện dừng đỗ đúng nơi quy định tránh ắch tắc, tai nạn

b. Giảm thiểu tai nạn giao thông, tổ chức giao thông tại các nút giao

Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định hiện hành, nhằm hướng dẫn giao thông trên dọc tuyến, để tài xế tiếp nhận các thông tin một cách đầy đủ, tiện lợi nhằm nâng cao điều kiện an toàn giao thông. Hình dáng, quy cách, vị trí, kích thước, màu sắc....của hệ thống này tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2024

5.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 58.500.000.000 đồng.
- Nguồn vốn đầu tư:

Vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn khác.